

Số: 1104/QĐ-UBND

TP. Hưng Yên, ngày 14 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách quý I năm 2025
của thành phố Hưng Yên

UỶ BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HƯNG YÊN

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/2/2025;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29/11/2024;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Quyết định số 2789/QĐ-UBND ngày 12/12/2024 của UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch nhà nước năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 230/NQ-HĐND ngày 19/12/2024 của HĐND thành phố về phân bổ dự toán ngân sách địa phương năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 232/NQ-HĐND ngày 19/12/2024 của HĐND thành phố về nhiệm vụ kế hoạch đầu tư công năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 4268/QĐ-UBND ngày 19/12/2024 của UBND thành phố về việc giao chỉ tiêu kế hoạch nhà nước năm 2025;

Theo đề nghị của phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố tại Tờ trình số: 182/TTr-TCKH ngày 14/4/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách quý I năm 2025 của thành phố Hưng Yên, cụ thể như sau:

1. Thu ngân sách trên địa bàn:

1.1 Dự toán tỉnh giao: 1.209.970 triệu đồng, dự toán thành phố giao: 1.859.970 triệu đồng, thực hiện quý I: 737.978 triệu đồng bằng 60,66% dự toán tỉnh và bằng 39,68% dự toán thành phố, trong đó:

- Chi cục Thuế khu vực thành phố Hưng Yên - Kim Động: 484.398 triệu đồng.

- Cục thuế tỉnh thu trên địa bàn thành phố: 253.579 triệu đồng.

- Thuế xuất khẩu: 1 triệu đồng.

1.2 Tổng thu ngân sách trên địa bàn thành phố hưởng: 227.851 triệu đồng.

+ Các khoản thu ngân sách thành phố được hưởng 100%: 3.470 triệu đồng.

+ Từ các khoản thu phân chia: 224.381 triệu đồng.

2. Chi ngân sách thành phố:

Dự toán giao: 1.910.190 triệu đồng, thực hiện quý I: 332.761 triệu đồng đạt 17,42% so với dự toán, trong đó:

- Chi đầu tư phát triển: 118.182 triệu đồng.

- Chi thường xuyên: 137.398 triệu đồng.

- Dự phòng ngân sách: 0 đồng.

- Tạm ứng xây dựng cơ bản năm 2024 chuyển sang: 77.181 triệu đồng.

- Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NS cấp tỉnh: 0 đồng.

(Có các biểu chi tiết kèm theo quyết định này)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Văn phòng HĐND-UBND thành phố có trách nhiệm công khai quyết định này trên cổng thông tin điện tử của thành phố.

Điều 3. Chánh văn phòng HĐND-UBND thành phố; Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố và thủ trưởng các đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Sở Tài chính (để báo cáo);
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND TP;
- Chủ tịch, các PCT UBND TP;
- Phòng Tài chính - Kế hoạch TP;
- Lưu VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Khả Phúc

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ QUÝ I NĂM 2025(Kèm theo Quyết định số: **1109**/QĐ-UBND ngày **19**/4/2025 của UBND thành phố)

ĐVT: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm	Thực hiện quý I	So sánh thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG NGUỒN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	1.859.970,0	806.026,5	43,34	166,19
I	Thu cân đối NSNN	1.859.970,0	227.850,8	12,25	191,14
1	Thu nội địa	1.859.970,0	227.850,8	12,25	191,14
2	Thu viện trợ				
II	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang		578.175,7		158,06
B	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	1.910.190,0	332.760,9	17,42	130,20
I	Tổng chi cân đối ngân sách huyện	1.838.761,0	332.760,9	18,10	130,20
1	Chi đầu tư phát triển	1.120.297,0	118.181,9	10,55	209,19
2	Chi thường xuyên	692.088,0	137.398,1	19,85	130,50
3	Dự phòng ngân sách	26.376,0	-	-	
5	Tạm ứng xây dựng cơ bản năm 2024 chuyển sang		77.180,9		110,22
II	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NS cấp tỉnh	71.429,0	-	-	

THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUÝ I NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số: 1104/QĐ-UBND ngày 14/4/2025 của UBND thành phố)

ĐVT: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm	Thực hiện quý I	So sánh thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
A	THU NSNN	1.859.970,0	737.978,9	39,68	98,33
I	Thu nội địa	1.859.970,0	737.977,9	39,68	98,33
1	Chi cục Thuế khu vực thành phố Hưng Yên - Kim Động	1.721.300,0	484.398,6	28,14	94,04
1	Doanh nghiệp nhà nước trung ương		44,4		79,54
2	Doanh nghiệp nhà nước địa phương	1.000,0	291,2	29,12	48,38
3	Doanh nghiệp nhà nước		14,6		
4	Khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	88.000,0	56.703,4	64,44	101,41
5	Thuế thu nhập cá nhân	30.000,0	22.644,6	75,48	185,74
6	Lệ phí trước bạ	58.000,0	20.531,9	35,40	132,68
8	Thu phí, lệ phí	4.000,0	3.825,8	95,64	35,34
9	Các khoản thu về nhà, đất	1.485.000,0	366.991,6	24,71	222,54
9.1	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	6.000,0	406,0	6,77	107,83
9.2	Thu tiền sử dụng đất	1.450.000,0	363.132,7	25,04	251,14
9.5	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	29.000,0	3.452,9	11,91	17,31
10	Thu khác từ quỹ đất	1.300,0	183,5	14,12	19,11
11	Thuế bảo vệ môi trường		0,4		
12	Thu khác ngân sách	54.000,0	13.167,1	24,38	133,03
2	Cục thuế tỉnh thu trên địa bàn thành phố	138.670,0	253.579,3	182,87	107,97
2.1	Thuế VAT, thu nhập DN (TP 10%)	137.000,0	65.538,3	47,84	88,41
2.2	Lệ phí môn bài	1.070,0	796,1	74,40	104,96
2.3	Thuế tài nguyên	600,0	154,8	25,80	99,89
2.4	Cục thuế hưởng 100%		187.090,1		117,06
II	Thu từ hoạt động xuất khẩu		1,0		
B	THU NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP	1.212.282,0	227.850,8	18,80	191,14
1	Từ các khoản thu phân chia	1.206.512,0	224.381,4	18,60	194,60
2	Các khoản thu ngân sách thành phố được hưởng 100%	5.770,0	3.469,5	60,13	88,90

THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ QUÝ I NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số: **1164**/QĐ-UBND ngày **14/4/2025** của UBND thành phố)

DVT: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm	Thực hiện quý I	So sánh thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	1.910.190,0	332.760,9	17,42	130,20
A	CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN	1.838.761,0	332.760,9	18,10	130,20
I	Chi đầu tư phát triển	1.120.297,0	118.181,9	10,55	209,19
1	Chi đầu tư cho các dự án	1.120.297,0	118.181,9	10,55	209,19
2	Chi đầu tư phát triển khác				
II	Chi thường xuyên	692.088,0	137.398,1	19,85	130,50
	<i>Trong đó:</i>				
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	372.122,0	76.373,1	20,52	132,43
2	Chi văn hóa - thể thao - du lịch	8.843,7	3.090,6	34,95	158,27
3	Sự nghiệp Khoa học và công nghệ	120,0	49,6		
4	Sự nghiệp y tế	40.334,3	4.068,1	10,09	38,91
5	Chi bảo đảm xã hội	35.200,0	9.114,7	25,89	95,30
6	Chi bảo vệ môi trường	7.180,0	2.298,5	32,01	
7	Chi hoạt động kinh tế	165.218,0	17.305,4	10,47	208,55
8	Chi hoạt động của cơ quan quản lý hành chính, đảng, tổ chức chính trị	52.941,8	21.660,1	40,91	148,28
9	Hỗ trợ hội đoàn thể	456,2		0,00	0,00
10	Chi khác	3.724,0	32,0	0,86	50,79
III	Dự phòng ngân sách	26.376,0			
III	Tạm ứng xây dựng cơ bản năm 2024 chuyển sang		77.180,9		82,29
B	CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN	71.429,0			

PHỤ LỤC CÔNG KHAI ĐẦU TƯ, MUA SẴM TÀI SẢN CÔNG QUÝ I/2025

(Kèm theo Quyết định số: ~~1104~~ /QĐ-UBND ngày ~~14~~ /4/2025 của UBND thành phố)

DVT: 1.000 đồng

STT	Tên đơn vị	Nội dung	Thực hiện Quý I
1	Sự nghiệp giáo dục và đào tạo		1.391.442,0
-	Mầm non 19/5	Bảo trì, sửa chữa, tăng cường cơ sở vật chất	
-	Mầm non Bảo Khê	Bảo trì, sửa chữa, tăng cường cơ sở vật chất	
-	Mầm non Hiến Nam	Sửa chữa các hạng mục phụ trợ điểm trường mầm non Nhân Dục, Hiến Nam	
-	Mầm non Lê Hồng Phong	Nhà bếp ăn và hạng mục phụ trợ trường mầm non Lê Hồng Phong	495.769,0
-	Mầm non Phố Hiến	Bảo dưỡng, sửa chữa trường mầm non Phố Hiến	
-	Mầm non Quảng Châu	Sửa chữa nhà lớp học 2 tầng 6 phòng và hạng mục phụ trợ trường mầm non Quảng Châu	
-	Tiểu học Hoàng Lê	Sửa chữa, thay thế lại toàn bộ hệ thống điện tiểu học Hoàng Lê	
	Tiểu học Hiến Nam	Bảo trì, sửa chữa, tăng cường cơ sở vật chất	400.000,0
-	Tiểu học Nguyễn Huệ	Điện và thiết bị chiếu sáng nhà lớp học 2 tầng tiểu học Nguyễn Huệ	
-	Tiểu học Phú Cường	Bảo trì, sửa chữa, tăng cường cơ sở vật chất	
-	Tiểu học Phương Chiểu	Bảo trì, sửa chữa, tăng cường cơ sở vật chất	
-	Tiểu học Trung Nghĩa	Nhà vệ sinh trường tiểu học Trung Nghĩa	
		Tăng cường cơ sở vật chất	
-	THCS An Tảo	Bảo trì, sửa chữa, tăng cường cơ sở vật chất	

STT	Tên đơn vị	Nội dung	Thực hiện Quý I
-	THCS Lê Lợi	Bảo trì, sửa chữa trường THCS Lê Lợi	
-	Tiểu học và THCS Liên Phương	Sửa chữa hệ thống chống nóng, lát nền, vôi ve lại toàn bộ khu nhà lớp học và khu hiệu bộ trường THCS Liên Phương	
-	THCS Phú Cường	Bảo trì, sửa chữa Trường THCS Phú Cường	
-	THCS Quảng Châu	Bảo trì, sửa chữa, tăng cường cơ sở vật chất	
		Trường THCS Quảng Châu (nhà lớp học lý thuyết)	
-	Trường TH và THCS Hồng Châu	Tăng cường cơ sở vật chất	
-		Bảo trì, sửa chữa trường THCS Hồng Châu	
-	Trường TH và THCS Hồng Nam	Mái tôn nhà lớp học 2 tầng 10 phòng trường TH&THCS Hồng Nam (TH)	495.673,0
-	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Hỗ trợ sửa chữa và tăng cường cơ sở vật chất	
2	Sự nghiệp Phát thanh - Truyền thanh		-
-	Trung tâm Văn hóa và Truyền thanh	Sửa chữa nhà tập luyện thể thao	
		Mua sắm trang thiết bị nhà thi đấu	
3	Quản lý nhà nước		-
-	Phòng Quản lý đô thị	Mua máy định vị phục vụ công tác trắc đạc - công tác quản lý xây dựng, cấp phép giao dẫn xây dựng	
		Tăng cường cơ sở vật chất	
	TỔNG SỐ		1.391.442,0

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 1104 /QĐ-UBND ngày 14 /4/2025 của UBND thành phố)

Đơn vị tính: Đồng

TT	Tên công trình	Kế hoạch năm 2025			Số thực hiện quý 1
		Tổng số	Ngân sách tập trung	Nguồn thu tiền sử dụng đất	
	TỔNG CỘNG	1.120.297.000.000	40.297.000.000	1.080.000.000.000	118.181.935.266
	Tập trung	40.297.000.000	40.297.000.000	0	16.062.088.000
	Ban QLDA đầu tư xây dựng thành phố	40.297.000.000	40.297.000.000	0	16.062.088.000
1	Đèn chiếu sáng công cộng thành phố Hưng Yên (giai đoạn II); hạng mục Cải tạo, sửa chữa hệ thống chiếu sáng các tuyến đường còn lại khu vực trung tâm và một số tuyến đường khác, thành phố Hưng Yên	2.000.000.000	2.000.000.000		2.000.000.000
2	Cải tạo vỉa hè, hệ thống điện chiếu sáng đường Phạm Bạch Hổ (đoạn từ đường Chu Mạnh Trinh đến đường Đình Diên) và đường Sơn Nam	5.000.000.000	5.000.000.000		
3	Xây dựng tuyến đường giao thông Bảo Khê - An Tảo - Trung Nghĩa, thành phố Hưng Yên	15.297.000.000	15.297.000.000		3.062.088.000
4	Xây dựng đường giao thông xã Liên Phương (đoạn từ đường trục xã ra QL.39)	10.000.000.000	10.000.000.000		5.000.000.000
5	Xây dựng trường THCS Minh Khai, thành phố Hưng Yên	6.000.000.000	6.000.000.000		6.000.000.000
6	Xây dựng trường THCS Nguyễn Tất Thành. Hạng mục: Nhà hiệu bộ, nhà cầu và các hạng mục phụ trợ	2.000.000.000	2.000.000.000		
	Tiền sử dụng đất	1.080.000.000.000	0	1.080.000.000.000	102.119.847.266
A	Các dự án thành phố quản lý	904.999.658.927	0	904.999.658.927	66.076.847.266
A.1	Ban QLDA đầu tư xây dựng thành phố	302.931.988.884	0	302.931.988.884	7.065.200.590
I	Dự án hoàn thành đã quyết toán	231.228.590	0	231.228.590	231.228.590
1	Cải tạo, nâng cấp ĐH.72, địa phận thành phố Hưng Yên (đoạn từ giáp đình Lê Như Hồ đến ngã ba Cu Tuế)	231.228.590		231.228.590	231.228.590
II	Dự án hoàn thành chưa quyết toán	19.947.042.125	0	19.947.042.125	11.189.000
1	Cải tạo, nâng cấp đường Nhân Dục, phường Hiến Nam, TPHY	1.100.000.000		1.100.000.000	
2	Đường trục liên xã Hoàng Hanh- Hồng Nam - Tân Hưng	307.000.000		307.000.000	
3	Đường cạnh Ngân hàng Đầu tư (đoạn từ đường Phạm Bạch Hổ đến Đến sông Hồng)	300.000.000		300.000.000	
4	Cải tạo, nâng cấp đường trục trung tâm xã Bảo Khê	300.000.000		300.000.000	
5	Xây dựng bến cảng đón khách trên sông Hồng	2.900.000.000		2.900.000.000	
6	Đường Lê Đình Kiên - Giai đoạn II (Từ đường Tô Hiệu đến đường 61 xã Hồng Nam)	925.240.830		925.240.830	
7	Xây dựng đường GTNT xã Trung Nghĩa, thành phố Hưng Yên (Từ nhà ông Đãi thôn Đặng Cầu đến nhà ông Sỹ thôn Đào Đặng)	632.000.000		632.000.000	
8	Cải tạo, nâng cấp đường Nguyễn Du	404.000.000		404.000.000	

TT	Tên công trình	Kế hoạch năm 2025			Số thực hiện quý 1
		Tổng số	Ngân sách tập trung	Nguồn thu tiền sử dụng đất	
9	Kiên cố hóa trường lớp học phường Lam Sơn; Hạng mục: Nhà lớp học 2 tầng 2 phòng điểm trường MN Kim Đăng và nhà lớp học 1 tầng 1 phòng điểm trường MN Cao xá	400.000.000		400.000.000	
10	Cải tạo hệ thống chiếu sáng và trồng cây xanh tuyến đường Chùa Chuông, thành phố Hưng Yên	820.000.000		820.000.000	
11	Khu tái định cư phục vụ GPMB mở rộng Văn Miếu Xích Đằng, phường Lam Sơn, thành phố Hưng Yên	1.838.000.000		1.838.000.000	
12	Khu TĐC phục vụ GPMB xây dựng cầu Hưng Hà xã Hoàng Hanh	20.612.295		20.612.295	
13	Cải tạo, nâng cấp hạ tầng du lịch quần thể di tích Phố Hiến; Hạng mục: Đường giao thông và kè hồ	700.000.000		700.000.000	
14	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông xã Phú Cường (đoạn 1: Từ đường trục xã đến nghĩa trang; đoạn 2: Từ nhà ông Hưng, thôn Kệ Châu 2 đến đường trục xã)	3.700.000.000		3.700.000.000	
15	Cải tạo, nâng cấp đường từ UBND xã Hùng Cường đến đường trục xã Hùng Cường	11.189.000		11.189.000	11.189.000
16	Cải tạo, nâng cấp hệ thống thoát nước, vỉa hè, điện sinh hoạt các tuyến đường xung quanh đài tưởng niệm liệt sỹ tỉnh Hưng Yên	650.000.000		650.000.000	
17	Cải tạo, nâng cấp vỉa hè các tuyến đường Đoàn Thị Điểm, Vũ Trọng Phụng, Nguyễn Công Hoan, Lê Lai, thành phố Hưng Yên	1.890.000.000		1.890.000.000	
18	Đóng cửa ô chôn lấp rác số 1 - khu xử lý chất thải rắn thành phố Hưng Yên	556.000.000		556.000.000	
19	Xây dựng trung tâm thể thao thành phố Hưng Yên (Hạng mục: Cải tạo, nâng cấp nhà luyện tập và sân vận động)	730.000.000		730.000.000	
20	Cải tạo đài tưởng niệm các anh hùng liệt sỹ tỉnh Hưng Yên	1.763.000.000		1.763.000.000	
III	Dự án chuyển tiếp dự kiến hoàn thành trong năm 2025	31.822.941.094	0	31.822.941.094	1.551.383.000
1	Cải tạo, nâng cấp đường Triệu Quang Phục	0		0	
2	Đường trục trung tâm xã Bảo Khê giai đoạn II (đoạn từ ngã tư trường THCS Bảo Khê đến điểm giao với đường vào nhà máy xử lý nước thải HY1)	0		0	
3	Cải tạo, nâng cấp đường Hoàng Hoa Thám đoạn từ Phố Ngô Gia Tự đến đường Triệu Quang Phục	1.000.000.000		1.000.000.000	
4	Xây dựng đường Trần Quang Khải (đoạn từ CĐSP HY đến đường Triệu Quang Phục)	641.517.483		641.517.483	
5	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông phường Lam Sơn (đoạn từ đường Mai Hắc Đế đến đường Trần Nguyên Hãn)	1.325.000.000		1.325.000.000	
6	Xây dựng 04 phòng học và các phòng chức năng trường tiểu học và THCS Hoàng Hanh	2.456.000.000		2.456.000.000	
7	Cải tạo, nâng cấp vỉa hè, hệ thống thoát nước đường Điện Biên đoạn từ ngã tư Điện Biên - Nguyễn Thiện Thuật đến Dốc Đá	2.054.309.356		2.054.309.356	
8	Cải tạo một số hạng mục công viên Nam Hòa	3.500.114.255		3.500.114.255	
9	Cải tạo, chỉnh trang công viên hồ Bán Nguyệt	7.000.000.000		7.000.000.000	

TT	Tên công trình	Kế hoạch năm 2025			Số thực hiện quý 1
		Tổng số	Ngân sách tập trung	Nguồn thu tiền sử dụng đất	
10	Đèn chiếu sáng công cộng thành phố Hưng Yên (giai đoạn II); hạng mục Cải tạo, sửa chữa hệ thống chiếu sáng các tuyến đường còn lại khu vực trung tâm và một số tuyến đường khác, thành phố Hưng Yên	2.500.000.000		2.500.000.000	951.383.000
11	Xây dựng trường THCS Minh Khai, thành phố Hưng Yên	8.469.000.000		8.469.000.000	
12	Trường mầm non Lê Hồng Phong, phường Minh Khai	1.890.000.000		1.890.000.000	
13	Tu bổ, chỉnh trang một số hạng mục tại khuôn viên Tượng đài Tổng bí thư Nguyễn Văn Linh	987.000.000		987.000.000	600.000.000
IV	Dự án chuyển tiếp dự kiến hoàn thành sau năm 2025	132.538.397.075	0	132.538.397.075	5.271.400.000
1	Xây dựng đường Lê Đình Kiên kéo dài (đoạn từ ĐH 72 đến ĐT 378)	6.265.000.000		6.265.000.000	
2	Cải tạo, nâng cấp các tuyến đường trục trung tâm phường Lam Sơn, thành phố Hưng Yên	3.997.000.000		3.997.000.000	
3	Cải tạo, nâng cấp các tuyến đường trong khu di tích đền Trần, đền Mẫu (Bãi Sậy, Trần Bình Trọng, Phạm Ngũ Lão) thành phố Hưng Yên .	5.528.000.000		5.528.000.000	1.060.000.000
4	Trường Mầm non xã Hồng Nam, thành phố Hưng Yên (Hạng mục: Nhà lớp học, nhà bếp và các hạng mục phụ trợ)	6.000.000.000		6.000.000.000	1.000.000.000
5	Cải tạo vỉa hè, hệ thống điện chiếu sáng đường Phạm Bạch Hổ (đoạn từ đường Chu Mạnh Trinh đến đường Đình Diên) và đường Sơn Nam	9.613.000.000		9.613.000.000	
6	Cải tạo, nâng cấp vỉa hè Chu Mạnh Trinh (đoạn từ đường Phạm Bạch Hổ đến đường Triệu Quang Phục)	6.500.000.000		6.500.000.000	211.400.000
7	Cải tạo vỉa hè đường Nguyễn Văn Linh (đoạn từ vòng xuyến Dốc Suối đến vòng xuyến Chợ Gạo)	7.508.000.000		7.508.000.000	3.000.000.000
8	Cải tạo vỉa hè đường Nguyễn Văn Linh (đoạn từ vòng xuyến Chợ Gạo đến vòng xuyến ngân hàng Công Thương)	3.376.000.000		3.376.000.000	
9	Xây dựng kè mái và đường dạo phía Tây sông Điện Biên, thành phố Hưng Yên (đoạn từ đường Tô Hiệu đến cầu An Tảo)	18.053.000.000		18.053.000.000	
10	Xây dựng kè mái và đường dạo phía Tây sông Điện Biên, thành phố Hưng Yên (đoạn từ cầu An Tảo đến hết địa phận thành phố)	10.000.000.000		10.000.000.000	
11	Xây dựng tuyến đường giao thông Bảo Khê - An Tảo - Trung Nghĩa, thành phố Hưng Yên	8.395.000.000		8.395.000.000	
12	Xây dựng đường giao thông xã Liên Phương (đoạn từ đường trục xã ra QL.39)	43.309.397.075		43.309.397.075	
13	Xây dựng trường THCS Nguyễn Tất Thành. Hạng mục: Nhà hiệu bộ, nhà cầu và các hạng mục phụ trợ	3.994.000.000		3.994.000.000	
V	Dự án mới	65.000.000.000	0	65.000.000.000	0
1	Xây dựng trung tâm thể thao thành phố Hưng Yên (Hạng mục: Bể bơi, sân Tennis và các hạng mục phụ trợ)	0		0	
2	Cải tạo, nâng cấp đường trục liên xã Hồng Nam - Phương Chiểu - Liên Phương, thành phố Hưng Yên (đoạn từ ĐT378 đến QL39 xã Liên Phương)	17.000.000.000		17.000.000.000	

TT	Tên công trình	Kế hoạch năm 2025			Số thực hiện quý 1
		Tổng số	Ngân sách tập trung	Nguồn thu tiền sử dụng đất	
3	Cải tạo, nâng cấp đường ven đê tả sông Hồng, thành phố Hưng Yên (đoạn từ đường Trần Hưng Đạo đến cầu Yên Lệnh)	41.000.000.000		41.000.000.000	
4	Cải tạo, nâng cấp đường trục liên thôn Tân Mỹ 2 - Tân Trung, xã Phú Cường (đoạn từ đình Bồng Châu đến dốc ông Đùm)	7.000.000.000		7.000.000.000	
VI	ĐỐI ỨNG CHO CÁC DỰ ÁN SỬ DỤNG NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG, NGÂN SÁCH TỈNH HỖ TRỢ	53.392.380.000	0	53.392.380.000	0
1	Nhà lớp học 12 phòng và hạng mục phụ trợ trường tiểu học Hoàng Lê	2.800.000.000		2.800.000.000	
2	Đường giao thông xã Phú Cường – Hùng Cường (đoạn từ thôn Tân Mỹ 2 xã Phú Cường đến đê bồi xã Hùng Cường)	17.400.000.000		17.400.000.000	
3	Đường giao thông liên xã Hồng Nam – Liên Phương – Phương Chiểu (đoạn từ đường Lê Đình Kiên đến đường nối hai đường cao tốc)	2.349.380.000		2.349.380.000	
4	Cải tạo, nâng cấp đường phía Tây sông Điện Biên (đoạn từ đường Chùa Điều đến hết địa phận thành phố Hưng Yên)	19.900.000.000		19.900.000.000	
5	Đường Nguyễn Chí Thanh, thành phố Hưng Yên (đoạn từ đường Chu Mạnh Trinh đến Khu nhà ở thương mại Phúc Hưng)	2.943.000.000		2.943.000.000	
6	Đường giao thông An Tảo - Trung Nghĩa (đoạn từ sông Điện Biên đến sông Tân An)	2.000.000.000		2.000.000.000	
7	Đường giao thông xã Trung Nghĩa (Đoạn từ sông Đồng lõ đến khu dân cư mới xã Trung Nghĩa)	2.000.000.000		2.000.000.000	
8	Cải tạo, chỉnh trang một số tuyến đường phố nội thị thành phố Hưng Yên	1.000.000.000		1.000.000.000	
9	Cải tạo, nâng cấp trung tâm y tế thành phố Hưng Yên	3.000.000.000		3.000.000.000	
A.2	Phòng Quản lý đô thị thành phố	1.524.427.000	0	1.524.427.000	0
	Dự án hoàn thành chưa quyết toán	1.524.427.000	0	1.524.427.000	0
1	Xây dựng bến, bãi phục vụ cho xe chữa cháy tiếp cận lấy nước và sửa chữa một số trụ nước chữa cháy	490.685.000		490.685.000	
	Nhiệm vụ quy hoạch				
2	Quy hoạch phân khu đô thị tỷ lệ 1/2000 khu vực xã Trung Nghĩa thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên	309.486.000		309.486.000	
3	Quy hoạch phân khu đô thị tỷ lệ 1/2000 khu vực xã Liên Phương thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên	355.710.000		355.710.000	
4	Quy hoạch phân khu đô thị tỷ lệ 1/2000 khu vực xã Bảo Khê thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên	368.546.000		368.546.000	
A.3	Hạt Giao thông thành phố	612.306.707	0	612.306.707	0
	Dự án hoàn thành đã quyết toán	612.306.707	0	612.306.707	0
1	Cải tạo, nâng cấp đường Nguyễn Lương Bằng (đoạn từ Chùa Chuông đến Chu Mạnh Trinh);	612.306.707		612.306.707	

TT	Tên công trình	Kế hoạch năm 2025			Số thực hiện quý 1
		Tổng số	Ngân sách tập trung	Nguồn thu tiền sử dụng đất	
A.4	Cơ quan thành ủy Hưng Yên	324.715.000	0	324.715.000	0
	Dự án hoàn thành chưa quyết toán	324.715.000	0	324.715.000	0
1	Cải tạo, sửa chữa trụ sở Thành ủy, mặt trận tổ quốc và các đoàn thể thành phố Hưng Yên (hạng mục: Cải tạo một số phòng làm việc; Cải tạo phòng khách; Sơn lại trụ sở)	324.715.000		324.715.000	
A.5	Ban chỉ huy Quân sự thành phố	18.211.823.000	0	18.211.823.000	0
	Dự án chuyển tiếp dự kiến hoàn thành trong năm 2025	18.211.823.000	0	18.211.823.000	0
1	Sở chỉ huy cơ bản trong căn cứ chiến đấu khu vực phòng thủ thành phố Hưng Yên	18.211.823.000		18.211.823.000	
A.6	Ban QLDA Sở NN&PTNT	4.800.000.000	0	4.800.000.000	0
	Dự án chuyển tiếp hoàn thành trong năm 2025	4.800.000.000	0	4.800.000.000	0
1	Bờ bao kênh xả tiêu trạm bơm Bảo Khê, thành phố Hưng Yên	4.800.000.000		4.800.000.000	
A.7	Bổ sung vốn cho các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách	300.000.000	0	300.000.000	0
1	Quỹ hỗ trợ nông dân	300.000.000		300.000.000	
A.8	Bổ sung vốn nhận ủy thác cho ngân hàng Chính sách xã hội	7.000.000.000		7.000.000.000	7.000.000.000
A.9	Trường Mầm non 19-5	1.500.000.000	0	1.500.000.000	692.580.200
	Dự án hoàn thành	1.500.000.000	0	1.500.000.000	692.580.200
1	Cải tạo, sửa chữa trường mầm non 19/5	1.500.000.000		1.500.000.000	692.580.200
A.10	Văn phòng HĐND-UBND thành phố	14.825.894.272	0	14.825.894.272	5.226.782.000
	Dự án hoàn thành	420.000.000	0	420.000.000	288.782.000
1	Cải tạo hội trường, khu vệ sinh và chống thấm mái nhà 4 tầng trụ sở HĐND-UBND thành phố Hưng Yên	420.000.000		420.000.000	288.782.000
	Dự án mới	14.405.894.272	0	14.405.894.272	4.938.000.000
1	Xây dựng trung tâm giám sát, điều hành đô thị thông minh thành phố Hưng Yên	14.405.894.272		14.405.894.272	4.938.000.000
A.11	Phòng Kinh tế thành phố	13.045.385.000	0	13.045.385.000	4.940.007.200
	Dự án chuyển tiếp hoàn thành trong năm 2025	2.968.571.000	0	2.968.571.000	0
1	Trồng cây xanh, hoa trang trí đường Triệu Quang Phục	2.968.571.000		2.968.571.000	
	Dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2025	10.076.814.000	0	10.076.814.000	4.940.007.200
1	Cải tạo, nâng cấp một số hạng mục công trình thủy lợi thuộc trạm bơm Tân Hưng, thành phố Hưng Yên	10.076.814.000		10.076.814.000	4.940.007.200
A.12	Trung tâm Văn hóa và truyền thanh thành phố Hưng Yên	6.762.030.229	0	6.762.030.229	5.961.331.227
	Dự án chuyển tiếp hoàn thành trong năm 2025	6.762.030.229	0	6.762.030.229	5.961.331.227
1	Nâng cấp hệ thống truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông (truyền thanh thông minh) trên địa bàn thành phố Hưng Yên	6.762.030.229		6.762.030.229	5.961.331.227

TT	Tên công trình	Kế hoạch năm 2025			Số thực hiện quý 1
		Tổng số	Ngân sách tập trung	Nguồn thu tiền sử dụng đất	
A.13	Các dự án khu dân cư đầu giá quyền sử dụng đất và các dự án chưa phân bổ chi tiết và Các chương trình, nhiệm vụ, dự án phát triển kinh tế xã hội	533.161.088.835	0	533.161.088.835	35.190.946.049
I	Các dự án phân bổ chi tiết	412.079.647.738	0	412.079.647.738	35.190.946.049
I.1	Ban QLDA đầu tư xây dựng thành phố	331.790.053.667	0	331.790.053.667	29.027.611.049
	Dự án hoàn thành	13.790.053.667	0	13.790.053.667	3.494.188.000
1	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu TĐC phục vụ công tác GPMB QL 38B địa phận xã Trung Nghĩa	265.520.659		265.520.659	
2	Xây dựng HTKT khu dân cư lùi tây Chợ Gạo giai đoạn 2	445.355.575		445.355.575	
3	Điện sinh hoạt khu TĐC nam Hải Thượng Lãn Ông	269.672.000		269.672.000	
4	Thoát nước KDC đình điền	1.020.956.000		1.020.956.000	
5	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư phía tây chợ gạo, phường An Tảo	361.689.433		361.689.433	
6	Xây dựng khu dân cư ngã tư đường Phạm Bạch Hổ - Trần Hưng Đạo, phường Lam Sơn, thành phố Hưng Yên	3.879.000.000		3.879.000.000	23.948.000
7	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư Đặng Cầu xã Trung Nghĩa (giai đoạn 2)	471.620.000		471.620.000	
8	Xây dựng HTKT phần còn lại khu dân cư phía nam đường Đình Điền (hạng mục: Nền mặt đường, vỉa hè)	938.000.000		938.000.000	
9	Xây dựng KDC mới Tỉnh Linh xã Trung Nghĩa	1.076.000.000		1.076.000.000	
10	Xây dựng KDC mới đường trục xã Bảo Khê (vị trí số 01)	4.970.240.000		4.970.240.000	3.470.240.000
11	Xây dựng KDC mới phường Minh khai (Khu đất hạt 2 quốc lộ 38 (bến phà Yên Lệnh cũ))	92.000.000		92.000.000	
	Dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2025	318.000.000.000	0	318.000.000.000	25.533.423.049
1	Xây dựng khu dân cư Xích Đằng, Phường Lam Sơn -Vị trí 01	42.000.000.000		42.000.000.000	
2	Xây dựng khu dân cư Xích Đằng, Phường Lam Sơn -Vị trí 02	47.000.000.000		47.000.000.000	
3	Xây dựng KDC mới xã Bảo Khê (vị trí số 01 và 02)	66.000.000.000		66.000.000.000	11.174.300.000
4	Xây dựng KDC mới đường trục xã Bảo Khê (vị trí số 02)	8.000.000.000		8.000.000.000	4.578.962.000
5	Xây dựng khu đầu giá quyền sử dụng đất tại thôn Tỉnh Linh, xã Trung Nghĩa, thành phố Hưng Yên (Giai đoạn 2)	30.000.000.000		30.000.000.000	
6	Xây dựng KDC mới phường Lam Sơn, thành phố Hưng Yên (vị trí giáp trung tâm giáo dục thường xuyên tỉnh và công ty may Hưng Long)	71.000.000.000		71.000.000.000	2.319.810.049
7	Khu dân cư mới phường Lam Sơn (vị trí phía Đông Bắc đô thị Tân Phố Hiến - đường Trần Hưng Đạo)	34.000.000.000		34.000.000.000	1.693.249.000
8	Khu dân cư mới xã Liên Phương (phía Nam đường trục Bắc Nam Khu Đại học Phố Hiến)	9.000.000.000		9.000.000.000	5.767.102.000
9	Xây dựng KDC mới xã Phương Chiểu	11.000.000.000		11.000.000.000	
I.2	Hạt Giao thông thành phố	80.289.594.071	0	80.289.594.071	6.163.335.000
	Dự án hoàn thành	290.484.071	0	290.484.071	0
1	HTKT khu tái định cư giáp bãi tập lái xe	290.484.071		290.484.071	

TT	Tên công trình	Kế hoạch năm 2025			Số thực hiện quý I
		Tổng số	Ngân sách tập trung	Nguồn thu tiền sử dụng đất	
	Dự án chuyển tiếp hoàn thành trong năm 2025	79.999.110.000	0	79.999.110.000	6.163.335.000
1	Khu dân cư mới Phường Lam sơn(Sau khu đô thị Tân Phố Hiến) Giai đoạn 1 : Xây dựng hạ tầng kỹ thuật vị trí 2	8.464.850.000		8.464.850.000	6.163.335.000
2	Xây dựng HTKT khu dân cư mới xã Bảo Khê, TP HY	19.903.960.000		19.903.960.000	
3	Khu dân cư mới xã Phương Chiểu, thành phố Hưng Yên tại vị trí số 01 và vị trí số 02	14.130.300.000		14.130.300.000	
4	Khu dân cư đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở tại phường An Tảo (phía Bắc Trường Tiểu học An Tảo)	9.500.000.000		9.500.000.000	
5	Xây dựng khu dân cư đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở tại xã Phương Chiểu (KDC phía Nam trường Mầm non xã Phương Chiểu)	28.000.000.000		28.000.000.000	
II	Các dự án chưa phân bổ chi tiết	121.081.441.097	-	121.081.441.097	-
II.1	Các dự án khu dân cư đấu giá quyền sử dụng đất	42.500.000.000	-	42.500.000.000	-
	Ban QLDA đầu tư xây dựng thành phố	32.000.000.000	-	32.000.000.000	-
1	Khu dân cư mới xã Trung Nghĩa (9,8ha)	0			
2	Khu dân cư mới phường Lam Sơn (phía Tây Trường Trung cấp nghề Giao thông vận tải - Vị trí 1)	10.000.000.000		10.000.000.000	
3	Khu đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở xã Liên Phương (thôn An Chiểu 2)	0			
4	Khu dân cư mới xã Trung Nghĩa (phía Đông sông Hòa Bình)	0			
5	Khu dân cư mới xã Trung Nghĩa (phía Đông Nam ngã tư cuối đường trục thôn Tính Linh)	0			
6	Xây dựng khu đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở tại phường Lam Sơn, thành phố Hưng Yên	0			
7	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu dân cư mới phường An Tảo, thành phố Hưng Yên	20.000.000.000		20.000.000.000	
8	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật vị trí đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở tại phường Hồng Châu, thành phố Hưng Yên	2.000.000.000		2.000.000.000	
9	Khu dân cư mới phường An Tảo	0			
10	Khu đấu giá quyền sử dụng đất cho Nhân dân làm nhà ở tại xã Trung Nghĩa, thành phố Hưng Yên	0			
11	Khu dân cư mới xã Liên Phương – Khu vực số 01	0			
12	Khu dân cư mới xã Liên Phương – Khu vực số 02	0			
13	Khu dân cư mới xã Liên Phương – Khu vực số 03	0			
14	Hoàn thiện hạ tầng khu dân cư Bắc Tô Hiệu (vị trí tiếp giáp đường Chùa Đông và đường Trần Nhật Duật)	0			
15	Khu dân cư mới Nam Đình Điền, phường Hiến Nam, thành phố Hưng Yên – vị trí số 10.	0			
16	Xây dựng khu dân cư mới phố An Bình, phường An Tảo, thành phố Hưng Yên	0			

TT	Tên công trình	Kế hoạch năm 2025			Số thực hiện quý 1
		Tổng số	Ngân sách tập trung	Nguồn thu tiền sử dụng đất	
	Hạt Giao thông thành phố	10.500.000.000	0	10.500.000.000	0
1	Khu dân cư mới phường Lam Sơn (sau khách sạn Thái Bình)	10.500.000.000		10.500.000.000	
2	KDC mới phường Lam Sơn (phía Đông đường Tô Ngọc Vân)	0			
II.2	Các dự án khác	78.581.441.097	0	78.581.441.097	0
	Ban QLDA đầu tư xây dựng thành phố	49.448.324.000	0	49.448.324.000	0
1	Cải tạo, nâng cấp mặt đường, thoát nước, vỉa hè đường Nguyễn Bình Khiêm và đường Hiến Doanh, thành phố Hưng Yên	5.000.000.000		5.000.000.000	
2	Xây dựng khu xử lý chất thải hữu cơ sau phân loại trên địa bàn thành phố Hưng Yên	0			
3	Xây dựng kè mái và đường dạo phía Đông sông Điện Biên, thành phố Hưng Yên (đoạn từ cầu Mạc Đình Chi đến cầu An Tảo)	8.000.000.000		8.000.000.000	
4	GPMB mở rộng Văn Miếu Xích Đằng, phường Lam Sơn, TPHY	23.500.000.000		23.500.000.000	
5	Xây dựng công trình biểu tượng trên đảo hồ Bán Nguyệt, thành phố Hưng Yên	0			
6	Xây dựng khu dịch vụ công cộng khu vực Quảng trường thành phố Hưng Yên	0			
7	Xây dựng cầu Chùa Diều	12.000.000.000		12.000.000.000	
	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường giao thông xã Quảng Châu (đoạn Từ ngã 5 đường Dương Hữu Miên giáp nhà ông Tâm thôn 3 đến nhà ông Mai thôn 5 giáp xã Hoàng Hanh)	73.801.000		73.801.000	
	Cải tạo vỉa hè xung quanh trụ sở Tỉnh ủy và UBND tỉnh Hưng Yên	158.154.000		158.154.000	
	Cải tạo, nâng cấp vỉa hè, hệ thống thoát nước đường Điện Biên đoạn từ vòng xuyến Ngân hàng Công Thương đến ngã tư Điện Biên - Nguyễn Thiện Thuật	175.740.000		175.740.000	
	Cải tạo, nâng cấp các tuyến đường Nguyễn Thiện Thuật, Trưng Trắc, Phan Đình Phùng TP Hưng Yên	296.169.000		296.169.000	
8	Cải tạo, sửa chữa trụ sở Công an thành phố Hưng Yên (Số 06, đường Bạch Đằng, phường Minh Khai, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên)	244.460.000		244.460.000	
	Phòng Quản lý đô thị thành phố	0	0	0	0
1	Cải tạo Nghĩa trang Chùa Diều, thành phố Hưng Yên	0			
	Phòng Văn hóa - Thông tin	0	0	0	0
1	Số hóa các phường, xã	0			
	Phòng Kinh tế thành phố	0	0	0	0
1	Cải tạo kênh tưới xã Hồng Nam	0			
	Văn phòng HĐND-UBND thành phố	408.080.000	0	408.080.000	0
1	Cải tạo, sửa chữa trụ sở làm việc HĐND và UBND thành phố Hưng Yên	408.080.000		408.080.000	
	Ban chỉ huy quân sự thành phố Hưng Yên	0	0	0	0
1	Xây dựng công trình quân sự trong căn cứ chiến đấu khu vực phòng thủ thành phố Hưng Yên (Mật danh: TPHY.2024/CTCĐ)	0			

TT	Tên công trình	Kế hoạch năm 2025			Số thực hiện quý 1
		Tổng số	Ngân sách tập trung	Nguồn thu tiền sử dụng đất	
	Cơ quan Thành ủy Hưng Yên	0	0	0	0
1	Cải tạo, sửa chữa trụ sở làm việc Thành ủy, MTTQ và các đoàn thể thành phố; Hạng mục: Sửa chữa hệ thống cửa sổ, cửa kính và vách kính	0			
	Công ty cổ phần Môi trường và công trình đô thị Hưng Yên	939.867.097	0	939.867.097	0
1	Cải tạo, sửa chữa, thay thế các cột đèn chiếu pha 11-30m và chiếu sáng kiến trúc trên địa bàn thành phố Hưng Yên	383.510.000		383.510.000	
2	Chỉnh trang vườn hoa đô thị: Vườn hoa đô thị và trồng bổ sung thay thế cây xanh trên một số tuyến đường: hạng mục: Vườn hoa giáp bệnh viện đa khoa tỉnh; Vườn hoa phố Hồ Đắc Di; vườn hoa phố Lương Ngọc Quyến; vườn hoa Nam Cao; vườn hoa góc cua đường Đoàn Thị Điểm; vườn hoa Đình Công Tráng.	534.104.097		534.104.097	
3	Lắp đặt đèn trang trí cảnh quan công viên Hồ Bán Nguyệt phục vụ các hoạt động kỷ niệm 90 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/2/1930-03/02/2020) và chào mừng Đại hội đảng các cấp tiến tới Đại hội lần thứ XIII của Đảng	15.442.000		15.442.000	
4	Cải tạo, sửa chữa nghĩa trang Minh Khai	6.811.000		6.811.000	
	Xí nghiệp KTCT thủy lợi thành phố	16.218.170.000	0	16.218.170.000	0
1	Cải tạo, nạo vét sông Điện Biên, thành phố Hưng Yên (Đoạn từ cầu An Tào đến hết địa phận thành phố)	12.291.473.000		12.291.473.000	
2	Cải tạo, nâng cấp kênh dẫn trạm bơm tiêu Phú Cường	3.000.000.000		3.000.000.000	
	Cải tạo, nâng cấp kênh tiêu từ bến đò thôn 1 đến trạm bơm Quảng Châu	371.320.000		371.320.000	
	Cải tạo, nâng cấp sông Sào Sáu	555.377.000		555.377.000	
	UBND xã Bảo Khê	0	0	0	0
1	Xây dựng tuyến đường giao thông phía đông sông Điện Biên xã Bảo Khê, thành phố Hưng Yên (đoạn qua địa phận xã Bảo Khê)	0			
	UBND xã Trung Nghĩa	6.667.000.000	0	6.667.000.000	0
1	Đường quy hoạch mới xã Trung Nghĩa (đoạn từ KDC mới thôn Tính Linh hướng đi xã Bảo Khê)	6.667.000.000		6.667.000.000	
	UBND xã Hoàng Hanh	0	0	0	0
1	Xây dựng trụ sở công an xã Hoàng Hanh	0			
	UBND xã Phú Cường	0	0	0	0
1	Xây dựng nhà văn hóa Thôn Kệ Châu 1, xã Phú Cường	0			
	UBND xã Phương Nam	0	0	0	0
1	Nhà văn hóa thôn Phương Thông, xã Phương Chiểu	0			
2	Xây dựng nhà văn hóa Thôn phương Trung, xã Phương Nam	0			
	UBND xã Tân Hưng	0	0	0	0
1	Xây dựng nhà văn hóa thôn Quyết Thắng, xã Tân Hưng	0			
5	Xây dựng nhà văn hóa thôn Quang Trung, xã Tân Hưng	0			



TT	Tên công trình	Kế hoạch năm 2025			Số thực hiện quý 1
		Tổng số	Ngân sách tập trung	Nguồn thu tiền sử dụng đất	
	UBND phường Hiến Nam	4.900.000.000	0	4.900.000.000	0
1	Nhà Văn hóa khu phố Ấp Dâu	4.900.000.000		4.900.000.000	
B	Hỗ trợ UBND các phường, xã	175.000.341.073	0	175.000.341.073	36.043.000.000
I	UBND xã Bảo Khê	6.594.000.000	0	6.594.000.000	0
	Dự án chuyển tiếp hoàn thành trong năm 2025	1.694.000.000	0	1.694.000.000	0
1	Nhà lớp học 3 tầng 12 phòng trường tiểu học xã Bảo Khê	1.694.000.000		1.694.000.000	
	Dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2025	4.900.000.000	0	4.900.000.000	0
1	Tuyến kè phía đông sông Điện Biên, xã Bảo Khê thành phố Hưng Yên (đoạn qua địa phận xã Bảo Khê)	900.000.000		900.000.000	
2	Cải tạo, nâng cấp sông Đồng Lỗ, xã Bảo Khê (đoạn từ đường QL39A đến đền Tân La)	4.000.000.000		4.000.000.000	
II	UBND xã Hùng Cường	7.085.000.000	0	7.085.000.000	0
	Dự án chuyển tiếp hoàn thành trong năm 2025	3.035.000.000	0	3.035.000.000	0
1	Xây dựng trụ sở công an xã Hùng Cường	500.000.000		500.000.000	
2	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Hùng Cường (đoạn từ nhà ông Vắn đến ông Trường)	1.750.000.000		1.750.000.000	
3	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông nông thôn đoạn từ nhà ông Qua đến đê Bồi Xã thôn Phụng Hoàng xã Hùng Cường, thành phố Hưng Yên	785.000.000		785.000.000	
	Dự án mới	4.050.000.000	0	4.050.000.000	0
4	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông nông thôn xã Hùng Cường (đoạn từ nhà Bà Quang đến nhà ông Dương và đoạn từ nhà ông Oánh đến đê bồi)	1.050.000.000		1.050.000.000	
5	Cải tạo, chỉnh trang vỉa hè đường trục xã Hùng Cường (đoạn 1: Từ nhà ông Đông đến nhà ông Quý; đoạn 2: từ nhà ông Hoa đến nhà ông Cử)	3.000.000.000		3.000.000.000	
III	UBND xã Trung Nghĩa	3.523.000.000	0	3.523.000.000	0
	Dự án chuyển tiếp hoàn thành trong năm 2025	1.856.000.000	0	1.856.000.000	0
1	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông xã Trung Nghĩa (đoạn 1: Từ nhà ông Sinh đến Sông Nguyễn; Đoạn 2: Từ nhà ông Chiến đến trạm bơm Tính Linh)	1.356.000.000		1.356.000.000	
2	Kè đá vỉa hè sông Tân An, xây dựng đường giao thông đoạn từ Đền ngoài xóm đến nhà ông Nung	500.000.000		500.000.000	
	Dự án mới	1.667.000.000	-	1.667.000.000	0
1	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông Đặng Cầu, xã Trung Nghĩa	1.667.000.000		1.667.000.000	
IV	UBND xã Liên Phương	42.500.000.000	0	42.500.000.000	0
	Dự án chuyển tiếp hoàn thành sau 2025	24.000.000.000	0	24.000.000.000	0
1	Xây dựng trường mầm non xã Liên Phương	5.000.000.000		5.000.000.000	
2	Tuyến đường giao thông từ sông Cửa Gàn đến trạm bơm Cầu Tây xã Liên Phương	19.000.000.000		19.000.000.000	

TT	Tên công trình	Kế hoạch năm 2025			Số thực hiện quý 1
		Tổng số	Ngân sách tập trung	Nguồn thu tiền sử dụng đất	
	Dự án mới	18.500.000.000	0	18.500.000.000	0
3	Trạm y tế xã Liên Phương, thành phố Hưng Yên, thành phố Hưng Yên	5.000.000.000		5.000.000.000	
4	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Liên Phương (đoạn từ cổng bà Ngự đi đường nối 2 cao tốc)	13.500.000.000		13.500.000.000	
V	UBND xã Hoàng Hanh	15.455.746.900	0	15.455.746.900	4.820.000.000
	Dự án chuyển tiếp hoàn thành trong năm 2025	8.358.746.900	0	8.358.746.900	4.820.000.000
1	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông thôn An Châu 1, xã Hoàng Hanh, thành phố Hưng Yên (Đoạn từ nhà ông Trung đến vườn nhà ông Thung)	6.388.746.900		6.388.746.900	4.000.000.000
2	Xây dựng nhà văn hóa thôn Hà Châu	1.150.000.000		1.150.000.000	
3	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Hoàng Hanh (đoạn từ nhà ông Vê đội 10 thôn Hà Châu đến giáp thôn Lê Lợi xã Tân Hưng)	820.000.000		820.000.000	820.000.000
	Dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2025	7.097.000.000	0	7.097.000.000	0
1	Xây dựng mới khu hiệu bộ (bao gồm cả nhà vệ sinh giáo viên) và 02 phòng chức năng và bếp ăn bán trú trường mầm non Hoàng Hanh	7.097.000.000		7.097.000.000	
VI	UBND xã Phú Cường	10.542.692.500	0	10.542.692.500	650.000.000
	Dự án chuyển tiếp hoàn thành trong năm 2025	7.542.692.500	0	7.542.692.500	650.000.000
1	Xây dựng nhà lớp học trường THCS Phú Cường	3.472.647.500		3.472.647.500	
2	Xây dựng nhà văn hóa và các hạng mục phụ trợ thôn Đông Hồng, xã Phú Cường	850.045.000		850.045.000	
3	Nhà văn hóa và các hạng mục phụ trợ thôn Doanh Châu, xã Phú Cường	1.070.000.000		1.070.000.000	
4	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Phú Cường, thành phố Hưng Yên (đoạn qua thôn Kê Châu 1 và thôn Đông Hồng)	650.000.000		650.000.000	650.000.000
5	Cải tạo, nâng cấp chợ Cờ, xã Phú Cường	1.500.000.000		1.500.000.000	
	Dự án mới	3.000.000.000	0	3.000.000.000	0
6	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông xã Phú Cường (từ nhà ông Sơn đến nhà ông Quê thôn Tân Mỹ 1)	3.000.000.000		3.000.000.000	
VII	UBND xã Quảng Châu	19.919.901.673	0	19.919.901.673	4.500.000.000
	Dự án hoàn thành	450.901.673	0	450.901.673	0
1	Quy hoạch phân khu đô thị tỷ lệ 1/2000 khu vực xã Quảng Châu thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên	450.901.673		450.901.673	
	Dự án chuyển tiếp hoàn thành trong năm 2025	6.176.000.000	0	6.176.000.000	4.500.000.000
1	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông nông thôn xã Quảng Châu, thành phố Hưng Yên (đoạn từ cổng xóm 8 giáp nhà ông Quỳnh đến cổng bên đồ cạnh nhà anh Bá)	1.676.000.000		1.676.000.000	

TT	Tên công trình	Kế hoạch năm 2025			Số thực hiện quý 1
		Tổng số	Ngân sách tập trung	Nguồn thu tiền sử dụng đất	
2	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Quảng Châu (đoạn 1 từ nhà ông Cộng đến cổng xóm 10, thôn 5; đoạn 2 từ đê tả sông Hồng đến đê Hoàng Bà, đoạn 3 từ nhà ông Oanh thôn 5 đến nhà ông Định thôn 4)	4.500.000.000		4.500.000.000	4.500.000.000
	Dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2025	8.460.000.000	0	8.460.000.000	0
1	Xây dựng đường giao thông xã Quảng Châu, thành phố Hưng Yên (đoạn từ đường Dương Hữu Miên đến đường Cống bình)	8.460.000.000		8.460.000.000	
	Dự án mới	4.833.000.000	0	4.833.000.000	0
1	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông xã Quảng Châu (Tuyến 1: Từ đường Dương Hữu Miên cạnh nhà ông Cường Hạ đến giáp thôn Nam Tiến, phường Hồng Châu; Tuyến 2: Từ đóc đê đến hết đường trong chợ Dầu)	3.333.000.000		3.333.000.000	
2	Xây dựng trụ sở công an xã Quảng Châu	1.500.000.000		1.500.000.000	
VIII	UBND phường Hồng Châu	4.000.000.000	0	4.000.000.000	1.333.000.000
	Dự án mới	4.000.000.000	0	4.000.000.000	1.333.000.000
1	Cải tạo, nâng cấp một số tuyến đường giao thông phường Hồng Châu, thành phố Hưng Yên	4.000.000.000		4.000.000.000	1.333.000.000
IX	UBND phường Lê Lợi	1.232.000.000	0	1.232.000.000	0
	Dự án chuyển tiếp hoàn thành trong năm 2025	300.000.000	0	300.000.000	0
1	Cải tạo, nâng cấp đường Trần Quốc Toàn	200.000.000		200.000.000	
2	Xây dựng nhà văn hóa khu phố Đông Thành - Phường Quang Trung	100.000.000		100.000.000	
	Dự án mới	932.000.000	0	932.000.000	0
3	Trang bị hệ thống phòng cháy, chữa cháy Trường Tiểu học Nguyễn Huệ và Trường Mầm non Phố Hiến	622.000.000		622.000.000	
4	Trang bị hệ thống phòng cháy, chữa cháy Trường THCS Lê Lợi	310.000.000		310.000.000	
X	UBND xã Phương Nam	26.191.000.000	0	26.191.000.000	15.740.000.000
	Dự án hoàn thành	5.700.000.000	0	5.700.000.000	2.000.000.000
1	Trường Tiểu học xã Phương Chiểu: hạng mục: Nhà lớp học chức năng và hội trường	2.200.000.000		2.200.000.000	
2	Xây dựng đường GTNT (đoạn từ nhà ông Hưng Lục đội 2 đến ruộng ông Kim Anh đội 6 thôn Nễ Châu, xã Hồng Nam)	2.000.000.000		2.000.000.000	2.000.000.000
3	Nhà văn hóa thôn Lê Như Hồ và các hạng mục phụ trợ	1.500.000.000		1.500.000.000	
	Dự án chuyển tiếp hoàn thành trong năm 2025	15.025.000.000	0	15.025.000.000	13.740.000.000
4	Xây dựng trụ sở công an xã Phương Chiểu	500.000.000		500.000.000	500.000.000
5	Cải tạo, nâng cấp một số tuyến đường giao thông nông thôn xã Phương Chiểu, TP Hưng Yên	985.000.000		985.000.000	
6	Cải tạo, nâng cấp đường trục chính xã Phương Chiểu (Đoạn từ QL.39A đến Phú Vĩ); Hạng mục: Cống hộp thoát nước	6.000.000.000		6.000.000.000	5.700.000.000

TT	Tên công trình	Kế hoạch năm 2025			Số thực hiện quý 1
		Tổng số	Ngân sách tập trung	Nguồn thu tiền sử dụng đất	
7	Tuyến đường từ trạm bơm Cầu Tây đến đường nối 2 Cao tốc và tuyến đường từ đường nối 2 cao tốc đến Cầu Dí	3.000.000.000		3.000.000.000	3.000.000.000
8	Xây dựng đường GTNT xã Hồng Nam (đoạn từ cầu Dí đến nhà bà Thuần thôn Điện Biên)	3.840.000.000		3.840.000.000	3.840.000.000
9	Nâng cấp đường giao thông xã Hồng Nam (Đoạn từ chùa Tiểu đến nhà ông Trận)	700.000.000		700.000.000	700.000.000
	Dự án mới	5.466.000.000	0	5.466.000.000	0
10	Đường giao thông xã Phương Chiều (đoạn từ QL39 đến Phú Vị)	4.000.000.000		4.000.000.000	
11	Xây dựng đường giao thông từ đường Đình Chay đến đường Đồng, xã Hồng Nam, thành phố Hưng Yên	1.466.000.000		1.466.000.000	
XI	UBND phường Minh Khai	294.000.000	0	294.000.000	0
	Dự án mới	294.000.000	0	294.000.000	0
	Trang bị hệ thống phòng cháy, chữa cháy Trường Tiểu học Minh Khai	294.000.000		294.000.000	
XII	UBND phường Lam Sơn	17.500.000.000	0	17.500.000.000	9.000.000.000
	Dự án chuyển tiếp hoàn thành trong năm 2025	17.500.000.000	0	17.500.000.000	9.000.000.000
1	Cải tạo, nâng cấp đường GT phường Lam Sơn (đoạn từ nhà ông Biều khu phố Xích Đằng đến cổng ba cửa thôn Xích Đằng và đoạn từ đường Trần Hưng Đạo đến Chùa Cao Xá)	17.500.000.000		17.500.000.000	9.000.000.000
XIII	UBND xã Tân Hưng	15.753.000.000	0	15.753.000.000	0
	Dự án hoàn thành	40.000.000	0	40.000.000	
1	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Tân Hưng (đoạn từ Đình Cả đến nhà bà Thận thôn Tiền Phong)	40.000.000		40.000.000	
	Dự án mới	15.713.000.000	0	15.713.000.000	0
2	Đường giao thông xã Tân Hưng (đoạn từ nhà máy gạch đến đường nối hai đường cao tốc)	8.213.000.000		8.213.000.000	
3	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT và hệ thống thoát nước xã Tân Hưng (đoạn 1 từ miếu Lê Lợi đến giáp xã Hoàng Hanh; đoạn 2 từ nhà văn hóa thôn Lê Lợi đến cổng ông Tĩnh; đoạn 3 từ cổng ông Tĩnh đến cổng ông Đắc)	7.500.000.000		7.500.000.000	
XIV	UBND phường Hiến Nam	4.410.000.000	0	4.410.000.000	0
	Dự án mới	4.410.000.000	0	4.410.000.000	0
1	Xây dựng nhà văn hóa Chùa Chuông	4.410.000.000		4.410.000.000	